

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

14

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	L A 0913	Khương Thị Huyền Trang	27/01/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Vật lí	8.4	Tiếng Anh	8.1	x		3.25	
2	L K 0931	Lê Trần Bảo Trâm	15/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Hiền - Đức Cơ	Vật lí	9.6			x		0.75	
3	L V 0942	Đào Bảo Trâm	26/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.4	Ngữ văn	8.0	x	x	1.50	
4	L V 0951	Hoàng Ngọc Trâm	03/11/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	6.3	Ngữ văn	7.4	x	x	1.25	
5	L C 0958	Nguyễn Hữu Trí	04/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.0	Tin học	8.7	x		2.25	
6	T L 0963	Đinh Phú Trọng	13/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Toán	9.8	Vật lí	8.5	x	x	2.75	
7	L C 0964	Phạm Phú Trọng	20/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	6.2	Tin học	7.3	x		1.75	
8	L A 0976	Nguyễn Hữu Trúc	15/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.4	Tiếng Anh	8.1	x	x	0.25	
9	L C 0997	Trần Đỗ Anh Tú	09/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Vật lí	9.2	Tin học	9.5	x	x	3.25	KK Vật lí
10	L C 1001	Phan Minh Tú	24/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	8.5	Tin học	9.1	x		4.00	
11	L C 1006	Bùi Tuấn Tú	18/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Hưng Đạo - IaGrai	Vật lí	9.6	Tin học	9.2	x		5.75	Ba Vật lí
12	L C 1019	Nguyễn Thảo Uyên	12/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	7.7	Tin học	7.3	x		0.25	
13	L K 1038	Phan Lý Quang Vinh	29/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.1			x		1.50	
14	L C 1039	Nguyễn Quang Vinh	28/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.6	Tin học	9.4	x	x	7.50	
15	L K 1040	Phùng Quang Vinh	12/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.3			x		0.50	
16	T L 1041	Vũ Thành Vinh	18/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Toán	9.4	Vật lí	9.0	x	x	5.00	
17	L C 1073	Văn Tường Vy	17/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Toàn - Phú Thiện	Vật lí	9.4	Tin học	8.7			6.75	KK Vật lí

(Danh sách này gồm 17 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *Nguyễn Hữu Trí*

Người nhập điểm: *Nguyễn Hữu Trí*

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn Hữu Trí*

Người soát điểm thứ hai: *Nguyễn Hữu Trí*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Tùng

Vũ Tiến Tùng

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Khoa Nghi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÝ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

13

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	L K 0725	Nguyễn Đức	Quang	20/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Vật lí	8.0			x	x	4.50	
2	L C 0726	Hoàng Hồ	Quang	18/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	8.7	Tin học	6.9	x		4.00	
3	L K 0730	Phạm Đức Nhật	Quang	24/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Vật lí	8.1			x	x	0.75	
4	L A 0735	Hà Đông	Quần	17/08/2006	Nam	Kinh	Quảng Nam	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.6	Tiếng Anh	9.3		x	4.50	
5	L C 0739	Trần Văn	Quần	01/05/2006	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.1	Tin học	8.5	x		6.75	
6	L C 0747	Lê Diễm	Quỳnh	26/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.5	Tin học	9.3	x		1.25	
7	L A 0763	Trương Công Tuấn	Sang	27/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Vật lí	6.1	Tiếng Anh	7.2	x		0.00	
8	L K 0769	Phạm Minh	Son	15/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Vật lí	8.4					0.25	
9	L A 0771	Chu Quốc Thái	Son	01/09/2006	Nam	Kinh	Nam Định	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	7.9	Tiếng Anh	9.0	x	x	2.50	
10	A L 0775	Lý Quốc Phúc	Tài	17/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Vật lí	9.1	x	x	2.75	
11	L C 0787	Dương Thị Hoài	Thanh	09/01/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.5	Tin học	9.1	x		4.50	
12	L C 0791	Trần Hoàng	Thành	06/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.1	Tin học	7.7	x		4.25	
13	L K 0794	Lê Nguyễn Minh	Thành	01/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.6			x		4.75	
14	L K 0814	Phạm Huỳnh Gia	Thái	30/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.4			x	x	2.25	
15	T L 0829	Huỳnh Ngọc	Thiện	04/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Toán	9.1	Vật lí	9.1	x	x	2.75	
16	L K 0832	Trần Cao	Thịnh	03/10/2006	Nam	Kinh	Đắk Lắk	Trần Phú - Pleiku	Vật lí	8.8				x	0.50	
17	L K 0847	Nguyễn Thị	Thom	05/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An - ChưPrông	Vật lí	9.7			x	x	9.50	Nhất Vật lí
18	L T 0854	Nguyễn Minh	Thùy	13/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Vật lí	8.8	Toán	8.0	x		0.25	
19	L A 0882	Lê Trần Mỹ	Thư	04/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	10.0	Tiếng Anh	9.4	x		5.25	
20	L C 0897	Nguyễn Đức Nam	Tiến	05/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.4	Tin học	9.6	x		6.00	
21	L K 0900	Phạm Việt	Tiếp	08/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Quý Đôn - Krông Pa	Vật lí	9.4			x		2.50	
22	L C 0901	Hà Hoàng Trọng	Tinh	14/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	8.7	Tin học	7.9	x		1.00	
23	A L 0903	Hồ Đình	Tín	11/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Tiếng Anh	8.1	Vật lí	8.3	x	x	2.50	
24	L C 0909	Lê Quốc	Toàn	21/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	Vật lí	9.6	Tin học	9.5	x	x	5.75	Ba Vật lí

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: Nguyễn Văn Vũ

Người nhập điểm: Trần Văn Sơn

Người soát điểm thứ nhất: Nguyễn Văn Tài

Người soát điểm thứ hai: Tạ Thị Thinh

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiên Tùng

Vũ Tiên Tùng

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Khoa Nghi

Bùi Khoa Nghi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÍ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

12

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	L C 0430	Hoàng Mai	Linh	08/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.0	Tin học	8.9	x	x	4.25	
2	L K 0440	Nguyễn Lê Phương	Linh	16/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.6			x	x	1.50	
3	L C 0465	Nguyễn	Lương	30/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	9.6	Tin học	9.6	x		5.25	Nhi Vật lí
4	L K 0466	Ngô Thị Cẩm	Ly	05/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	Vật lí	7.9			x		3.75	
5	L K 0476	Trương Đức	Mạnh	01/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Vật lí	9.7			x		4.25	
6	L K 0479	Huỳnh Xuân	Mạnh	07/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.3			x		1.75	
7	A L 0489	Nguyễn Nhật	Minh	21/03/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Vật lí	8.7	x		1.00	
8	L K 0491	Lê Quang	Minh	04/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Vật lí	9.7			x		3.50	
9	L A 0492	Nguyễn Lê Quang	Minh	20/12/2006	Nam	Kinh	Hồ Chí Minh	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.3	Tiếng Anh	8.3	x	x	2.00	
10	L A 0497	Nguyễn Thị Diệu	My	15/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.6	Tiếng Anh	9.6	x	x	4.75	
11	L C 0515	Nguyễn Hoài	Nam	20/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	8.2	Tin học	7.1	x		4.25	
12	L C 0554	Lê Đại	Nghĩa	30/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	Vật lí	9.2	Tin học	9.3	x	x	5.00	
13	T L 0580	Võ Cao	Nguyễn	07/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương - IaGraí	Toán	9.9	Vật lí	9.7		x	8.00	
14	L K 0582	Lê Đình	Nguyễn	23/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.6			x		5.50	
15	C L 0590	Phạm Minh	Nguyễn	17/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Tin học	8.9	Vật lí	8.7	x		0.50	
16	L S 0605	Trương Thảo	Nguyễn	13/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Tuấn - Đak Pơ	Vật lí	9.6	Sinh học	9.8	x	x	4.75	Nhi Sinh học
17	L K 0616	Trịnh Phạm Anh	Nhân	19/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.5			x	x	1.25	
18	L K 0620	Trịnh Phạm Minh	Nhân	19/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.2			x	x	1.75	
19	A L 0623	Nguyễn Duy	Nhất	02/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Vật lí	9.0	x	x	1.75	
20	L K 0691	Trương Lê Hùng	Phong	10/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Vật lí	8.9			x	x	2.00	
21	L K 0692	Nguyễn Hữu	Phong	12/02/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Thị trấn Phú Hòa - Chư păh	Vật lí	9.3			x		3.75	
22	L K 0693	Văn Hữu	Phong	17/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Vật lí	9.7			x		4.00	
23	S L 0700	Võ Đoàn Trọng	Phú	25/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Sinh học	8.9	Vật lí	8.5	x		0.25	
24	L K 0722	Nguyễn Thị Bích	Phượng	22/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.1			x		2.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

Người đọc điểm:

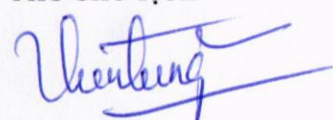
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm:

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất:

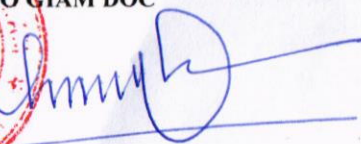
Người soát điểm thứ hai:



Võ Tiến Tùng

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Khoa Nghi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÝ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

11

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Điểm thi	Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	L K 0217	Huỳnh Trọng Anh	Hào	19/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.8					1.00	
2	L S 0228	Nguyễn Ngọc Kim	Hằng	02/10/2006	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.0	Sinh học	9.8	x		0.50	
3	A L 0258	Hồ Đức	Hiếu	14/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Tiếng Anh	9.3	Vật lí	9.1	x	x	1.00	
4	L K 0260	Nguyễn Minh	Hiếu	10/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Vật lí	9.0			x		1.75	
5	L C 0265	Lê Đại	Hiệp	30/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	Vật lí	8.2	Tin học	8.8	x	x	4.25	
6	L C 0266	Phạm Trung	Hiệp	19/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Vật lí	8.5	Tin học	8.9	x	x	2.25	
7	V L 0269	Đặng Thị Ngọc	Hoa	24/02/2006	Nữ	Kinh	Bình Định	Trần Phú - Pleiku	Ngữ văn	8.5	Vật lí	8.3	x		0.25	
8	L C 0301	Trần Nguyễn Gia	Huy	19/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.0	Tin học	8.1	x		4.00	
9	L C 0305	Lê Minh	Huy	28/03/2006	Nam	Thái	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.0	Tin học	9.3	x		1.75	
10	L K 0317	Phan Thị Minh	Huyền	05/08/2006	Nữ	Kinh	Bình Định	APC - Pleiku	Vật lí	8.9				x	4.00	
11	L C 0325	Thái Quang	Hùng	15/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Vật lí	7.7	Tin học	8.5	x		2.00	
12	L C 0326	Lê Xuân	Hùng	05/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu - IaGrai	Vật lí	9.9	Tin học	7.7	x		4.75	
13	L C 0328	Cái Hoàng Đăng	Hung	30/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.8	Tin học	8.0	x		3.00	
14	L K 0329	Nguyễn Gia	Hung	13/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	Vật lí	9.9			x		1.75	
15	T L 0331	Đoàn Nam	Hung	08/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Toán	9.4	Vật lí	9.7	x		7.75	Nhi Vật lí
16	T L 0339	Nguyễn Lê Việt	Hung	06/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Toán	9.9	Vật lí	9.5	x	x	7.25	Nhi Toán
17	L C 0340	Lê Trần Vĩnh	Hung	06/09/2006	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Trần Hưng Đạo - IaGrai	Vật lí	9.8	Tin học	9.5	x		5.00	KK Vật lí
18	L K 0350	Văn Gia	Hy	19/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.2			x		5.50	
19	L T 0352	Đinh Lê Hoàng	Khang	07/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Đề Thám - An Khê	Vật lí	9.5	Toán	8.6	x		5.75	
20	L V 0361	Đặng Mai	Khanh	19/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - IaGrai	Vật lí	9.4	Ngữ văn	9.3	x		3.00	
21	L C 0367	Võ Quang	Khải	01/08/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Vật lí	8.8	Tin học	8.7		x	2.25	
22	L C 0375	Nguyễn Ngọc	Khánh	02/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.5	Tin học	8.2	x		2.50	
23	L C 0379	Phạm Đăng	Khoa	14/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Vật lí	9.4	Tin học	9.6	x	x	3.00	
24	L K 0428	Trần Thị Khánh	Linh	27/05/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Vật lí	8.2				x	1.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

(Chữ ký)

Võ Tiến Tùng

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Khoa Nghi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN VẬT LÝ (CHUYÊN)

Phòng thi số:

10

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB				
1	L C 0002	Bùi An	04/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.1	Tin học	7.9	x	x	6.00	
2	L A 0017	Nguyễn Hải Anh	06/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	9.9	Tiếng Anh	9.6	x	x	3.25	
3	A L 0019	Rcom Huỳnh Hoài Anh	21/02/2006	Nam	Jrai	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Tiếng Anh	8.0	Vật lí	7.9	x	x	0.25	
4	L K 0020	Vũ Hoài Anh	19/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Vật lí	9.4					5.25	
5	L C 0038	Nguyễn Nhất Anh	22/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	8.8	Tin học	9.3	x	x	6.75	
6	S L 0042	Nguyễn Hoàng Phương Anh	10/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Sinh học	9.2	Vật lí	8.8	x		0.25	
7	L C 0050	Nguyễn Đại Quốc Anh	21/12/2005	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.7	Tin học	9.0	x	x	4.25	
8	L C 0062	Phan Nguyễn Tiến Anh	18/10/2006	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	Võ Thị Sáu - Đak Đoa	Vật lí	8.4	Tin học	8.2	x		2.50	
9	L V 0067	Nguyễn Tuấn Anh	01/10/2006	Nam	Kinh	Nam Định	Nguyễn Huệ - Pleiku	Vật lí	8.6	Ngữ văn	8.6	x		0.50	
10	T L 0068	Trần Tuấn Anh	28/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Toán	9.4	Vật lí	9.0	x		4.50	
11	L C 0081	Nguyễn Gia Bảo	21/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.8	Tin học	7.3	x		5.00	
12	L C 0084	Trần Gia Bảo	27/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.8	Tin học	9.2	x	x	5.00	
13	L K 0094	Phạm Thế Bảo	14/03/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	8.7			x	x	2.25	
14	L A 0110	Nguyễn Thị Khánh Chi	27/11/2006	Nữ	Kinh	Nghệ An	Lương Thế Vinh - Pleiku	Vật lí	7.5	Tiếng Anh	8.5	x	x	0.25	
15	L C 0137	Đào Ngọc Dung	20/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An - Mang Yang	Vật lí	8.7	Tin học	9.7	x		5.25	
16	L C 0146	Trần Tấn Duy	03/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Vật lí	8.7	Tin học	9.1	x		4.25	
17	T L 0151	Hoàng Bùi Nghĩa Dũng	14/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	Toán	9.7	Vật lí	9.2	x	x	7.00	Nhất Toán
18	L K 0165	Tô Trương Dương	19/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Vật lí	8.3			x		2.25	
19	L K 0176	Nguyễn Thanh Đạt	27/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Vật lí	9.0					1.00	
20	L V 0183	Lê Tiến Đạt	06/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Vật lí	8.9	Ngữ văn	8.9	x	x	3.25	
21	L K 0188	Văn Hải Đăng	04/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Chư puih	Vật lí	9.5					8.75	Ba Vật lí
22	L K 0189	Phạm Nguyên Đăng	25/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	9.1			x		2.00	
23	A L 0190	Nguyễn Xuân Đồng	27/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Tiếng Anh	8.5	Vật lí	9.2	x	x	5.25	KK Vật lí
24	L C 0200	Vũ Trọng Đức	05/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Vật lí	8.1	Tin học	7.7	x		1.25	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *Nguyễn Hoàng Kỳ*

Người nhập điểm: *Nguyễn K. S. Đạt*

Người soát điểm thứ nhất: *Nguyễn Hoàng Kỳ*

Người soát điểm thứ hai: *Nguyễn Hoàng Kỳ*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Tùng

Vũ Tiến Tùng

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Khoa Nghi